

Bài 19: Giảm phân

Giảm phân gồm 2 lần phân bào liên tiếp và xảy ra ở các cơ quan sinh sản.

I/. Giảm phân 1:

1. Kỳ đầu 1:

Tương tự như kỳ đầu nguyên phân song xảy ra tiếp hợp giữa các NST kép trong cặp tương đồng có thể dẫn đến trao đổi đoạn NST.

2. Kỳ giữa 1:

Các NST kép di chuyển về mặt phẳng của tế bào và tập trung thành 2 hàng.

3. Kỳ sau 1:

Mỗi NST kép trong cặp tương đồng di chuyển theo tơ vô sắc về một cực tế bào.

4. Kỳ cuối 1:

Khi về cực tế bào các NST kép dần dần giãn xoắn. Sau đó là quá trình phân chia tế bào chất tạo thành 2 tế bào con.

(GP I)

Kết quả: 1 tế bào mẹ $\xrightarrow{\quad\quad\quad}$ 2 tế bào con
(2n) (n kép)

II/. Giảm phân 2

1. Đặc điểm:

- Các NST không nhân đôi mà phân chia gồm các kỳ tương tự như nguyên phân.

(GP)

❖ **Kết quả:** 1 tế bào mẹ $\xrightarrow{\quad\quad\quad}$ 4 tế bào con
(2n) (n đơn)

2. Sự tạo giao tử:

GP

• 1tb sinh tinh \rightarrow 4 tinh trùng
(2n) (n)

GP

• 1 tb sinh trứng \rightarrow * 1 tb trứng (n)
* 3 thể định hướng (n)

III. Ý nghĩa của giảm phân:

- Sự phân ly độc lập của các NST(và trao đổi đoạn) tạo nên rất nhiều loại giao tử.

- Qua thụ tinh tạo ra nhiều tổ hợp gen mới gây nên các biến dị tổ hợp \rightarrow Sinh giới đa dạng và có khả năng thích nghi cao.

- Nguyên phân, giảm phân và thụ tinh góp phần duy trì bộ NST đặc trưng cho loài.

Câu hỏi:

1. Hiện tượng NST tương đồng bắt đôi với nhau có ý nghĩa gì?
2. Giải thích tại sao giảm phân lại tạo ra các tế bào con với số lượng NST giảm một nửa?